

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 10/9/2021

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Duy

2. Bà Pang Ting Suyl

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2021 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Tiến C sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Minh T sinh năm: 2000

Nơi Đ ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Vũ Tiến C trình bày: Anh và chị Phạm Thị Minh T xây dựng gia đình với nhau năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng tính cách lối sống và quan điểm

sống nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên không khí trong gia đình rất căng thẳng, mệt mỏi. Vợ chồng nhiều lần nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm nhưng không được. Nay anh C xác định không còn tình cảm với chị T nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Về con chung: Anh C xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tiến Hải Đ, sinh ngày 01/5/2018. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh C không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai bị đơn chị Phạm Thị Minh T trình bày: Chị và anh C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như anh C trình bày là đúng, do vợ chồng bất đồng quan điểm nên không tìm được tiếng nói chung khiến không khí trong gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi. Hiện tại vợ chồng sống chung nhà nhưng không còn sinh hoạt chung. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tiến Hải Đ, sinh ngày 01/5/2018. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị T không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự đều vắng mặt nên không hòa giải được, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự nhưng các đương sự không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Vũ Tiến C, xử cho anh C được ly hôn với chị T. Về con chung giao con chung cho anh C có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị buộc anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Tiến C, bị đơn chị Phạm Thị Minh T vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt

nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/6/2018. Quá trình chung sống không hòa thuận hạnh phúc nên anh C làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng trong đơn ly hôn và bản tự khai anh C xác định không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu ly hôn. Còn tại bản tự khai chị T cũng xác định không còn tình cảm với anh C nên chị T cũng yêu cầu ly hôn. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh C và chị T là do anh chị kết hôn khi cả hai tuổi còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn nên khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không tìm được cách hàn gắn tình cảm, trong lúc nóng giận đã có những lời nói xúc phạm đến lòng tự trọng của nhau làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì do vợ chồng không hạnh phúc nên đã tự sống ly thân từ giữa tháng 6/2021, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau. Do đó nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh C, xử cho anh C và chị T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh C và chị T có 01 con chung là Vũ Tiến Hải Đ, sinh ngày 01/5/2018. Khi ly hôn cả anh C và chị T đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự tuy nhiên việc xem xét giao con cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cần phải đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng của các bên đương sự. Qua xác minh tại địa phương thì được biết anh C làm nghề tài xế có thu nhập còn chị T không đi làm không có nghề nghiệp ổn định không có thu nhập. Ngoài ra, tại đơn trình bày ý kiến và giải quyết vắng mặt chị T gửi đến Tòa án thì chị T đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con là Vũ Tiến Hải Đ cho anh C có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Vũ Tiến C, xử cho anh Vũ Tiến C và chị Phạm Thị Minh T được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Vũ Tiến Hải Đ, sinh ngày 01/5/2018 cho anh Vũ Tiến C có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Phạm Thị Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Anh Vũ Tiến C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015342 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh C đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

